TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 12-4-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà*:** Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm X, thôn TD, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức N (Đã chết) và bà Phạm Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 44/HSST ngày 11-5-2010 Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Trần Đức T 09 (Chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30-6-2016 T mới chấp hành xong hình phạt tù. Bị tạm giữ từ ngày 26-11-2018 đến ngày 29-11-2018 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị H ; có mặt; ông Dương Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 25 tháng 11 năm 2018 Trần Đức T , sinh năm 1986 ở xóm 3, thôn Tràng Duệ, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng đi xe buýt đến khu vực đường tàu sắt ở phường TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T đã mua 01 túi nilon bên trong chứa ma túy với giá 2.000.000đ từ người đàn ông tên P (chưa rõ thông tin lý lịch, địa chỉ cụ thể). Sau đó T lấy ra một ít ma túy mà lúc trước đã mua để sử dụng rồi lại cất vào túi quần. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26 tháng 11 năm 2018 T gọi điện thoại cho chị Phạm Thị H là bạn gái của T, sinh năm 1991 ở cùng thôn, rủ chị H về huyện VB chơi. Chị H gọi điện cho anh Dương Văn T1 là lái xe của hãng xe tắcxi HA đi ô tô đến đón chị H và T . T và chị H lên ô tô bảo anh T1 chở về nhà nghỉ DL ở thị trấn VB, huyện VB. Khi đến nhà nghỉ, T và chị H đi vào phòng 201 của nhà nghỉ để tâm sự và hẹn anh T1 đợi ở ngoài khoảng 30 phút sau rồi về. Khoảng 20 phút sau, T và chị H đi xuống trả tiền phòng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 túi nilon bên trong đựng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T 01 điện thoại Nokia màu đen. Sau đó, lực lượng Công an đưa dẫn giải T về Công an huyện VB để điều tra xác minh làm rõ. Ngày 26-11-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đức T tại xóm 3, thôn TD, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ được gì.

Tại Bản kết luận giám định số 621/KLGĐ (Đ6) ngày 28-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,9477 gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 29-11-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Vào ngày 26-11-2018 Trần Đức T đã cất giấu trái phép trong người 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng có trọng lượng là 3,9477gam là

Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại nhà nghỉ DL ở khu BH, thị trấn VB, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Trần Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Trần Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015, tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt T mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao bì do cơ quan giám định hoàn lại. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại có đặc điểm như biên bản thu giữ. Về án phí: Bị cáo Trần Đức T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Vào ngày 26-11-2018 Trần Đức T đã cất

giấu trái phép trong người 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng có trọng lượng là 3,9477gam là Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại nhà nghỉ DL ở khu Bắc Hải, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Đức T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đức T có 01 tiền án, tại Bản án số 44/2010/HSST ngày 11-5-2010 Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã xử phạt T 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30-6-2016 T mới chấp hành xong hình phạt tù. Tiền án này đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Đức Nguyễn là thương binh, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, song xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu của T , cơ quan giám định đã hoàn lại cùng vỏ bao bì đã niêm phong số 621/2018/PC09, số vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

[7] Đối với người đàn ông mang tên P đã bán ma túy cho Trần Đức T do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không có đủ cơ sở để xử lý.

[8] Trong vụ án này chị Phạm Thị H và anh Dương Văn T1 đi cùng bị cáo T từ huyện AD về huyện VB nhưng cả hai người đều không biết việc T cất giấu trái phép

ma túy trong người nên không có cơ sở đánh giá đồng phạm. Cơ quan điều tra Công an huyện VB không xử lý đối với chị H và anh T1 là phù hợp.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Trần Đức T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26-11-2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư có chứa số ma túy đã được niêm phong số 621/2018/PC09. Trả lại bị cáo Trần Đức T 01 điện thoại di động Nokia. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV27, PC 81);
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền